

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 01/2019/HSST

Ngày 04/01/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Liên Sơn**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Huyền Nga**

Bà Lê Thị Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Trường**- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:

Bà Vi Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 370/2018/HSST ngày 21/12/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/QĐXX -ST ngày 24/12/2018, đối với bị cáo:

Trần Phi H- Sinh năm 1978; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Số 119, tổ 15 phường T, quận HBT, Hà Nội; Chỗ ở: Lang thang; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Trần Văn H1; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị B(đã chết); Có vợ đã ly hôn là Nguyễn Thị Hồng T; Có 01 con, sinh 2005;

Tiền án: Bản án số 55/2017/HSST ngày 15/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

Tiền sự: 02 tiền sự năm 1997 và 2003;

Bắt quả tang ngày 07/7/2018; Bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội;

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/7/2018, Tổ công tác Công an phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội phối hợp với Tổ công tác Y2-141, Công an thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại khu vực cổng khu đô thị Times City, số 458 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, phát hiện Trần Phi H điều khiển xe máy Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 29V2-2215 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước, bên trái của H đang mặc 02 túi nilon màu trắng kích thước 02x02cm chứa tinh thể màu trắng. H khai là ma túy đá, mua về để sử dụng. Tổ công tác đã niêm phong tang vật và đưa H về trụ sở để điều tra làm rõ.

Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của H 01 xe máy Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 29V2-2215+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen.

Tại Bản kết luận giám định số 6994/KLGD-PC09 ngày 16/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng là loại ma túy đá Methamphetamine, khối lượng 1,105gam.

Tại cơ quan điều tra, Trần Phi H khai nhận: số ma túy Cơ quan Công an thu giữ của H là do H mua tại nhà của Cao Xuân T (địa chỉ: số 14, ngõ 364 phố M, phường V, quận HBT, Hà Nội), với giá 1.300.000đ vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 07/7/2018.

Cơ quan Công an đã tiến hành dẫn giải H và khám xét nhà của Cao Xuân T nhưng không thu giữ gì liên quan đến ma túy. T khai không biết H, không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho H.

Trần Phi H từ chối đối chất với Cao Xuân T. Quá trình điều tra chưa đủ tài liệu xác định T là người đã bán ma túy cho H vào ngày 07/7/2018. Do vậy ngày 30/11/2018, Cơ quan điều tra Công an quận HBT đã ra quyết định tách phần hồ sơ, tài liệu liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Cao Xuân T để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại các lời khai ban đầu, Trần Phi H khai: Khoảng 19 giờ ngày 07/7/2018, H đang ăn cơm thì nhận được điện thoại của Khúc Trọng Đ(Địa chỉ: Tổ 9, làng Ng, phường TB, quận LB, Hà Nội), bảo H đến nhà Cao Xuân T để lấy ma túy về sử dụng. Đ nói với H không phải trả tiền cho T, Đ sẽ trả cho T sau. H đã đến nhà T thì gặp vợ T đưa cho một túi nilon màu trắng, bên trong có tinh thể màu trắng, vợ T nói với H đợi để T về đưa thêm ma túy. Đến khoảng 21 giờ 15 phút, T về và đưa cho Đ thêm 01 túi nilon chứa ma túy. H cất số ma túy vào trong túi quần đi về nhà Đ. Khi đi đến khu vực Khu đô thị Time City thì bị Công an kiểm tra thu giữ ma túy. H khai chiếc xe máy Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 29V2-2215, là của Đ đưa cho H đi mua ma túy.

Tại các lời khai ngày 18/12/2018, Trần Phi H thay đổi lời khai, xác nhận Đ chỉ gọi điện mời H đến nhà để uống rượu, còn chiếc xe máy H sử dụng là do H mua của người bạn xã hội, giấy tờ xe máy để bị mất.

Tại cơ quan điều tra, Khúc Trọng Đ không thừa nhận gọi điện cho H đi mua ma túy, Đ xác nhận gọi điện cho H để mời đến nhà uống rượu. Do không có chứng cứ xác định Đ liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của H, nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với chiếc xe máy Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 29V2-2215 thu giữ của H, quá trình điều tra xác định biển kiểm soát 29V2-2215 là của xe máy Honda SH150 đứng tên đăng ký là anh Trương Hoàng DU. Số khung số máy là của chiếc xe máy Yamaha, biển kiểm soát 29S7-2248, đăng ký đứng tên anh Nguyễn Đăng L. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy, nên ngày 30/11/2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe máy trên để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với chiếc điện thoại Mobistar màu đen thu giữ của H: H khai là tài sản cá nhân, H dùng để liên lạc mua ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT/VKS-HBT ngày 20/12/2018, VKSND quận Hai Bà Trưng đã truy tố Trần Phi H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng căn cứ lời khai thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa, cũng như trong quá trình điều tra, xác định bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Phi H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử phạt: Trần Phi H từ 30 đến 36 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền bị cáo;

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1,105 gam ma túy loại Methamphetamine.

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại Mobistar màu đen thu giữ của Hùng.

Bị cáo Trần Phi H công nhận nội dung bản cáo trạng, lời luận tội của Viện kiểm sát là đúng hành vi bị cáo thực hiện. Bị cáo xác nhận có tội, không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo xác nhận chiếc xe máy Yamaha, biển kiểm soát 29S7-2248 là của bị cáo mua của người không quen biết, giấy tờ xe máy đã bị mất.

Đối với Cao Xuân T, bị cáo không quen biết T, qua người quen giới thiệu cho bị cáo số điện thoại của T, nên ngày 07/7/2018, bị cáo đã liên lạc điện thoại với T để hỏi mua ma túy với giá trị 05 triệu đồng. T là người trực tiếp đưa ma túy cho bị cáo làm hai lần.

Đối với Khúc Trọng Đ là người quen của bị cáo, ngày 07/7/2018, Đ có gọi điện cho bị cáo để mời đến nhà uống rượu, Đ không phải người nghiện ma túy.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa; Căn cứ Bản kết luận giám định số 6994/KLGD-PC09 ngày 16/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội; Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Ngày 07/7/2018, bị cáo Trần Phi H đã có hành vi cất giữ trái phép trong người 1,105 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Khi bị cáo đi đến khu vực cổng khu đô thị Times City, số 458 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, thì bị Tổ công tác Y2/141, Công an thành phố Hà Nội, phối hợp với Công an phường Vĩnh Tuy kiểm tra hành chính bắt quả tang, thu giữ ma túy.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được huỷ hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác. Nhà nước đang dùng mọi biện pháp để ngăn chặn tệ nạn ma túy. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi. Hành vi của bị cáo xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội tàng

trữ trái phép chất ma túy. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy bị cáo Trần Phi H là đối tượng nghiện ma túy, không có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân đã có một tiền án chưa được xóa. Nếu để bị cáo cải tạo ngoài xã hội sẽ làm mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm về ma túy.

Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đề nghị xét xử bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Cao Xuân T: Cơ quan điều tra chưa chứng minh được hành vi T bán ma túy cho Trần Phi H, nên việc ra quyết định tách tài liệu liên quan đến T để điều tra xử lý sau là đúng quy định.

Đối với Khúc Trọng Đ: Không có chứng cứ chứng minh Đ liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không xem xét.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo có tiền án là Bản án số 55/2017/HSST ngày 15/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa được xóa án tích. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo mắc nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon thu giữ của Trần Phi H, là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,105gam. Đây là chất gây nghiện bị cấm lưu hành. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen, số Imei1: 359060420101967, số Imei2: 359060420101967, thu giữ của H: Quá trình điều tra xác định H sử dụng để liên lạc mua ma túy. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt Trần Phi H 34(Ba mươi bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 07/7/2018.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền bị cáo.

Xử lý vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy trong đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Trần Phi H.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Mobistar màu đen, Imei1: 359060420101967, Imei2: 359060420101967.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 21/12/2018).

Về án phí: Bị cáo Trần Phi H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- THA Q. Hai Bà Trưng;
- Công an Q. Hai Bà Trưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán

Hoàng Liên Sơn